

Số: 123/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 16 tháng 9 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cải tạo,
nâng cấp ĐT.385 (đoạn từ Km3+150 đến Km7+750)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc
hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4
năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số
15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về
quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021
về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng
Chính phủ về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai
đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên;*

*Thực hiện Văn bản số 426-CV/VPTU ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Văn
phòng Tỉnh ủy về việc thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ
trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.385 đoạn Km3+150 đến Km7+750;*

*Xét Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.385
(đoạn từ Km3+150 đến Km7+750); Báo cáo thẩm tra số 645/BC-KTNS ngày 13
tháng 9 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại
kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.385
(đoạn từ Km3+150 đến Km7+750) như sau:

1. Tên dự án: cải tạo, nâng cấp ĐT.385 (đoạn từ Km3+150 đến Km7+750).

2. Nhóm dự án: dự án nhóm B.
3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Hưng Yên.
4. Cấp Quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Hưng Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Lâm.
6. Địa điểm xây dựng: huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 200.000 triệu đồng, trong đó:
 - Chi phí bồi thường GPMB: 39.624 triệu đồng;
 - Chi phí xây dựng: 134.772 triệu đồng;
 - Chi phí tư vấn, quản lý và chi phí khác: 9.110 triệu đồng;
 - Chi phí dự phòng: 16.494 triệu đồng.
8. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh 70%; ngân sách huyện Văn Lâm 30%.
9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2021-2025.
10. Hình thức đầu tư của dự án: cải tạo, nâng cấp.
11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư: từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn. Đồng thời việc cải tạo, nâng cấp góp phần hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch chung xây dựng của huyện Văn Lâm, tạo đà cho sự phát triển kinh tế xã hội của huyện nói riêng và của tỉnh Hưng Yên nói chung.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Bình đồ tuyến: điểm đầu tuyến tại Km3+150 (tiếp giáp với đường đôi có bề rộng nền đường 30 m), điểm cuối tuyến tại Km7+750 (giao với ĐT.380 tại Dốc Nghĩa). Tổng chiều dài tuyến đường khoảng $L = 4,6$ km.

b) Trắc dọc tuyến: thiết kế đảm bảo phù hợp với quy hoạch và êm thuận trên toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến

* Đoạn từ Km3+150 đến Km5+850 với chiều dài khoảng $L = 2,7$ km

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 2 \times 7,5 \text{ m} = 15,0 \text{ m}$, độ dốc ngang mặt đường $i = 2\%$.

- Chiều rộng hè đường $B_{hè} = 2 \times 4,5 \text{ m} = 9,0 \text{ m}$, dốc ngang $i_{hè} = 1,5\%$.

- Chiều rộng giải phân cách $B_{gpc} = 6,0 \text{ m}$.

- Chiều rộng nền đường $B_{nền} = 30,0 \text{ m}$.

* Đoạn từ Km5+850 đến Km7+750 với chiều dài khoảng $L = 1,9$ km

- Chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 11,0 \text{ m}$, độ dốc ngang mặt đường $i = 2\%$.

- Chiều rộng hè theo hiện trạng, dốc ngang $i_{hè} = 1,5\%$.

- Chiều rộng nền đường theo hiện trạng.

d) Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông nhựa chặt cấp cao A1 2 lớp 7 cm và 5 cm.

đ) Hệ thống thoát nước

- Thoát nước dọc: thiết kế hệ thống thoát nước dọc tuyến đường.
- Thoát nước ngang: thiết kế đảm bảo phù hợp quy mô tuyến đường và có thỏa thuận với các cơ quan liên quan.

e) Vía hè: lát gạch tự chèn, trồng cây xanh.

g) Điện chiếu sáng: thiết kế hệ thống điện chiếu sáng dọc tuyến.

h) Hệ thống an toàn giao thông: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo lập, phê duyệt dự án và quyết định đầu tư dự án theo thẩm quyền khi đã đảm bảo về nguồn vốn để triển khai thực hiện; triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan; khảo sát thực tế để có phương án thiết kế, thi công tối ưu nhất đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm.

- Cân đối nguồn vốn hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cấp tỉnh và cấp huyện để bố trí vốn thực hiện dự án theo tiến độ đối với dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công, tránh phát sinh nợ đọng và kéo dài thời gian thực hiện dự án. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Ba nhất trí thông qua ngày 16 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn